

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 10/2023/HS-ST  
Ngày: 09-02-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đình Phần;

Ông Vũ Xuân Thùy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

**Trần Công T**, sinh ngày: 05/01/1993; nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện, Nam Định; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T và bà Phạm Thị L; có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/11/2022, đến ngày 14/11/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại phiên tòa bị cáo có mặt.

**- Người làm chứng:**

- Anh Phạm Minh G; vắng mặt.

- Anh Vũ Minh T; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn D; vắng mặt.

**- Người chứng kiến:**

- Anh Đoàn Văn H; vắng mặt.

- Ông Trần Văn T; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công T, trú tại: thôn T, xã X, huyện X, chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép trong việc ghi xổ số, lô tô, nhưng T lợi dụng việc Nhà nước mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để bán số lô, số đề trái phép cho người chơi nhằm thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/11/2022, T đang ngồi ghi số lô, số đề tại đường liên xã thuộc khu vực thôn N, xã X, huyện X thì Phạm Minh G, sinh năm: 1987, ở xóm 17, xã X, huyện X và Vũ Minh t, sinh năm: 1980, ở xóm 5, xã u sau: Người mua trả cho người bán một khoản tiền để mua một hay nhiều số lô, số đề, mỗi số lô, số đề là một cặp số bất kỳ từ 00 đến 99; 01 điểm “lô” người chơi phải trả: 22.500 đồng. Với 10.000 đồng tiền mua số đề thì sẽ được khuyến mãi thêm 1.000 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày vào 18 giờ 30 phút, nếu số lô của người mua trùng với hai số cuối của một trong các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy trong bảng kết quả xổ số thì người mua sẽ nhận được 80.000 đồng/1 điểm lô, số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt người mua sẽ được gấp 70 lần số tiền mua đề. Nếu số mua không trùng với 2 số cuối của các giải thì người mua mất toàn bộ số tiền bỏ ra, người bán sẽ được hết số tiền này. Sau khi thống nhất được cách thức chơi, G mua 100 điểm lô số 53 với số tiền 2.250.000 đồng và số đề 53 với số tiền 450.000 đồng và đưa cho Tuyền 2.700.000 đồng, T lấy giấy cap ghi “Lô.53= 100 đ”, “Đề 53= 495K”, ký tên dưới tờ cap và đưa lại cho G (đã gồm khuyến mại tiền số đề 45.000 đồng). T mua số lô 69, 100 điểm với số tiền 2.475.000 đồng và số đề 69 với số tiền 25.000 đồng và đưa cho Tuyền 2.500.000 đồng. T lấy giấy cap ghi ‘Lô.69 = 110 đ’; Đề 69.27K, (đã gồm khuyến mại tiền số đề 2.000 đồng) ký dưới tờ cap và đưa lại cho Th. Đến 18 giờ 36 phút cùng ngày cả 3 đang ngồi đợi kết quả lô đề thì bị Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình bắt giữ, Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ: của T 01 tờ giấy cap ghi lô, đề; G: 01 tờ giấy cap ghi lô, đề, đều ghi ngày 11/11 bên dưới có chữ ký của T. Thu của T số tiền 5.900.000 đồng (trong đó có 5.200.000 đồng tiền vừa bán số lô, số đề cho T và G); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong gắn 01 thẻ sim, 01 biển chất liệu tôn, khung sắt; 01 tập giấy cap; 01 bàn nhựa màu đen loại 04 chân; 01 ghế phòng tựa; 01 cuốn sổ ghi chép; 01 bút bi màu xanh.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Công T tại thôn T, xã X, huyện X, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại cơ quan điều tra, Trần Công T, Phạm Minh G, Vũ Minh T khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của bản thân như đã nêu trên. Căn cứ kết quả giải thưởng xổ số Miền Bắc thì G và T không trúng lô, đề.

Cáo trạng số 87/CT-VKS-XT ngày 09/01/2022 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Trần Công T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Công Tu phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Công T từ 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 30 -36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.247.000 đồng (Năm triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) của bị cáo; Đối với 02 tích kê Tu đã ghi số lô, số đề cho G, T sẽ không tịch thu cho tiêu hủy mà tiếp tục được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 biển chất liệu tôn; 01 cuốn giấy cáp; 01 bàn nhựa; 01 cuốn sổ ghi chép; 01 ghế tựa; 01 bút bi đã thu giữ của bị cáo.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 653.000đ cho bị cáo vì không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi ghi số lô, đề của bản thân là vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 11/11/2022, tại thôn N, xã X, huyện X, Trần Công T

có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức bán 100 điểm lô số 53 và 450.000 đồng số đề 53 cho Phạm Minh G, ở xóm 17, xã X, huyện X lấy 2.700.000 đồng và bán cho Vũ Minh T, ở xóm 5, xã X, huyện X 110 điểm lô số 69 và 45.000 đồng số đề 69 lấy 2.500.000 đồng. T khuyến mại tiền số đề cho G và T: 47.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, tổng số tiền Trần Công T dùng để đánh bạc là: 5.247.000 đồng (Năm triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội có tác động tiêu cực đến từng cá nhân, gia đình và xã hội, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của mỗi gia đình. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Số tiền 5.900.000đ mà Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo, trong đó 5.247.000đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là 653.000đ không liên quan đến việc phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục được giữ lại tại Chi cục thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 02 tích kê Tuyền đã ghi số lô, số đề cho G, T sẽ không tịch thu cho tiêu hủy mà tiếp tục được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với: 01 biển chất liệu tôn, 01 bàn nhựa; 01 cuốn sổ ghi chép; 01 ghế tựa; 01 bút đã thu giữ của bị cáo là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên HĐXX sẽ trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với Phạm Minh G, Vũ Minh T có hành vi mua số lô, số đề trái phép của Trần Công T. Xét hành vi không cấu thành tội phạm nên cơ quan Công an huyện Xuân Trường quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G, T là phù hợp.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

-Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội “Đánh bạc”;

-Xử phạt: Bị cáo Trần Công T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án (09/02/2023); Bị cáo đã bị giữ từ ngày 11/11/2022, đến ngày 14/11/2022.

Giao bị cáo Trần Công T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo Trần Công T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.247.000đồng đã thu giữ của bị cáo.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 biển chất liệu tôn; 01 cuốn giấy cáp; 01 bàn nhựa; 01 cuốn sổ ghi chép; 01 ghế tựa; 01 bút đã thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 653.000đ. Số tiền này tiếp tục lưu lại tại Chi cục thi hành án để đảm bảo thi hành án.

*(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 21/CCTHA và biên lai thu tiền số 0001822 ngày 07/02/2023 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Công T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Công T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Phạm Ngọc Long**















